

## HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ RA ĐỜI QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

PGS,NGND. LÊ MẬU HÃN \*

Vào giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã xâm lược và thống trị, biến Việt Nam từ một quốc gia dân tộc độc lập thành một nước thuộc địa. Nhân dân Việt Nam mất hết quyền độc lập tự do. Trong bối cảnh đó, Hồ Chí Minh đã đi ra nước ngoài xem xét nước Pháp và các nước khác đã làm như thế nào để trở về Tổ quốc, “đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập”<sup>(1)</sup>.

Nghiên cứu giá trị tư tưởng, các thể chế chính trị của cách mạng giải phóng dân tộc Mỹ, cách mạng tư sản Pháp, đặc biệt là tư tưởng về nhà nước Nga Xô Viết..., Hồ Chí Minh đã xác lập một định hướng cơ bản về con đường cứu nước và giải phóng dân tộc, thiết lập một thể chế quyền lực của nhân dân Việt Nam vì mục tiêu độc lập dân tộc và tự do cho toàn dân.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được

thành lập. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt - Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo là một Cương lĩnh sáng tạo về cách mạng giải phóng dân tộc, trong đó nổi lên như một điểm son rực rỡ là hệ tư tưởng độc lập tự do. Đó là mục tiêu cao cả có khả năng quy tụ sức mạnh của toàn dân đứng lên đấu tranh để đánh đổ chế độ thực dân, giành lại quyền độc lập cho dân tộc và quyền tự do cho toàn dân.

Sau khi thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc chưa có điều kiện trở về Tổ Quốc. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Chính phủ Pháp ký hiệp ước đầu hàng phát xít Đức. Ở Đông Dương, thực dân Pháp từng bước nhân nhượng phát xít Nhật và cuối cùng đã đầu hàng mở cửa nước ta rước Nhật vào để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh. Pháp - Nhật trở thành kẻ thù chủ yếu của các dân tộc ở Đông Dương. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp - Nhật diễn ra gay gắt hơn bao giờ hết. Lúc bấy giờ, nhân dân

Việt Nam ai cũng chán ghét cuộc đời nô lệ, ai cũng mong muốn được độc lập, tự do và đang trong tư thế một người lên tiếng, vạn người ủng hộ. Với mong muốn cháy bỏng được trở về Tổ quốc, Hồ Chí Minh được Quốc tế Cộng sản giúp đỡ, Người đã vượt qua biên giới Trung - Việt, trở về Tổ quốc thiêng liêng sau 30 năm xa xứ để trực tiếp lãnh đạo và tổ chức toàn dân đấu tranh giành lại độc lập tự do.

Về đến Tổ quốc, Hồ Chí Minh đã triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng bàn quyết sách đánh Pháp, đuổi Nhật.

Tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh mang tầm vóc một học thuyết giải phóng và phát triển dân tộc vì độc lập tự do. Tự do độc lập là quyền thiêng liêng trời cho đối với các dân tộc. Nói đến vấn đề dân tộc là nói đến vấn đề tự do độc lập của mỗi dân tộc và tùy theo ý muốn của dân tộc đó chọn lựa con đường giải phóng và phát triển dân tộc, tạo dựng một thể chế quyền lực phù hợp với nguyện vọng của toàn

\* Đại học Quốc gia Hà Nội.

1 - Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Văn Nghệ, H. 1956, tr. 55.

dân... Các quốc gia dân tộc sống trên bán đảo Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sẽ tự lựa chọn thể chế chính trị cho mình. Riêng đối với Việt Nam, sau khi thực hiện chiến lược giải phóng dân tộc thắng lợi, đánh đuổi được Pháp - Nhật giành lại được độc lập và tự do, sẽ thành lập một chính quyền cách mạng dân chủ mới. Chính quyền cách mạng của nước Việt Nam mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc, lấy lá cờ đỏ giữa có ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ chung của cả nước. Chính phủ nước Việt Nam mới theo thiết chế dân chủ cộng hòa do quốc dân đại hội cử lên.

Theo dõi biến chuyển tình hình thế giới, các nước Đồng minh sắp giành được thắng lợi cuối cùng, cơ hội cho dân tộc ta giải phóng sắp đến gần, Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào toàn quốc, nêu rõ chúng ta cần có một "cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công cuộc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các nước hữu bang... Tôi mong rằng các đảng phái và các

đoàn thể đều ra sức chuẩn bị cùng nhau thảo luận để khai mạc cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội trong năm nay. Như vậy thì ngoại viện nhất định cầu được, cứu quốc nhất định thành công"<sup>(2)</sup>.

Dựa trên cơ sở tư tưởng dân tộc vì độc lập tự do sáng tạo của Hồ Chí Minh, Đảng quyết định thay đổi chiến lược cách mạng tư sản dân quyền bằng chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, đã tích cực chỉ đạo xây dựng, tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển lực lượng cách mạng ở cả nông thôn và đô thị, từng bước tổ chức lực lượng vũ trang, lập căn cứ địa cách mạng, đề ra khẩu hiệu và hình thức đấu tranh thích hợp và khi tình thế thay đổi, dẫn dắt quần chúng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Giữa tháng 8 - 1945, thời cơ Tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15 - 8 - 1945 ở Tân Trào quyết định phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc từ tay phát xít Nhật và lực lượng tay sai, đứng ở địa vị cầm quyền mà tiếp quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật trên đất nước ta.

Ngay sau Hội nghị toàn quốc của Đảng, thì Đại hội Quốc dân khai mạc. Võ

Nguyên Giáp cho biết, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đại hội đại biểu quốc dân cần khai mạc chậm nhất vào trung tuần tháng 7 - 1945. Người đã từng cân nhắc giá trị của thời gian, của mỗi ngày, mỗi giờ trong lúc chuyển biến. Người thấy rõ lúc bấy giờ, chậm một tý, tức là bỏ lỡ nhiều cơ hội thuận lợi. Song vì gặp khó khăn, đường sá tắc trở, mặc dù anh em đại biểu đã hết sức đi nhanh chóng nhưng mãi đến ngày 16, 17 hoặc 18 - 8 mới đến đầy đủ. Vì vậy, không thể tiếp tục chờ được nữa nên Hồ Chí Minh quyết định khai mạc Đại hội ngay trong ngày 16 - 8 - 1945 tại Tân Trào. Đại hội đã nhất trí tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Đảng và Tổng bộ Việt Minh, hiệu triệu nhân dân toàn quốc, các đoàn thể cách mạng phải đứng lên thực hiện 10 chính sách lớn của Việt Minh, trước hết là phải giành chính quyền, lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Quốc dân đại hội đã cử ra ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam gồm 15 thành viên, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Trần Huy Liệu làm phó Chủ tịch. Quốc dân Đại hội đã giao cho ủy ban nhiệm vụ như là Chính phủ lâm thời nước Việt Nam trước khi thành lập Chính phủ chính thức, thay mặt quốc dân để giao thiệp với nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước.

Đại hội đại biểu quốc dân Tân Trào mang tầm vóc lịch sử

2 - Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 3, tr. 505.

như Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới. Đây là "một tiến bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta ngót từ một thế kỷ nay"<sup>(3)</sup>, một chủ trương sáng tạo, độc đáo của Hồ Chí Minh, được Đảng và Tổng bộ Việt Minh nhất trí tổ chức thực hiện, nhằm phát huy ý chí, sức mạnh dân tộc và tính pháp quyền của cuộc đấu tranh giành quyền độc lập tự do bằng việc tổ chức Đại hội đại biểu quốc dân để đề ra quyết sách xoay chuyển vận nước bằng phương thức khởi nghĩa của dân tộc, xóa bỏ chế độ nô dịch thực dân và phong kiến, lập chế độ cộng hòa dân chủ với cơ quan mang tính quyền lực nhà nước cao nhất là Đại hội quốc dân và Đại hội đã cử ra ủy ban dân tộc giải phóng có vai trò như một Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thực hiện quyết định của Đảng và Quốc dân đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi: "Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Cuộc Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng giành được thắng lợi trên cả nước. Ngày 25 - 8 - 1945, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tự cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 2 - 9 - 1945, hàng

chục vạn đồng bào nội, ngoại thành phố Hà Nội và các địa phương lân cận tập trung về quảng trường Ba Đình dự Lễ tuyên bố Độc lập.

Thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do..." "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"<sup>(4)</sup>.

Bản Tuyên ngôn độc lập là một văn kiện pháp lý quan trọng đầu tiên khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam, và sự thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một kỷ nguyên lịch sử mới của dân tộc Việt Nam được mở ra - kỷ nguyên độc lập, tự do.

Nhiệm vụ cấp bách sau khi thành lập nước Việt Nam độc lập, tự do là phải củng cố và tăng cường vai trò của chính quyền bằng cách xúc tiến việc bầu cử Quốc hội để quy định cho Việt Nam một bản Hiến pháp và lập Chính phủ chính thức. Ngày 3 - 9 - 1945, một

ngày sau khi tuyên bố độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống"<sup>(5)</sup>.

Ngày 8 - 9 - 1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 14/SL về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Sắc lệnh ghi rõ:

"Chiếu theo Nghị quyết của Quốc dân đại biểu đại hội họp ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945, tại Khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa; và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một quốc dân đại hội bầu ra theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên"; Xét rằng nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối cao để ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ cộng hòa;

Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập Quốc dân đại hội không những có thể thực

3 - Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 3, tr. 553.

4 - Báo Cứu quốc, số 36, ngày 5-9-1945.

5 - Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 4, tr. 8.

hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống nạn ngoại xâm"<sup>(6)</sup>.

Như vậy, Sắc lệnh đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, đồng thời chỉ rõ chúng ta có đủ cơ sở pháp lý, điều kiện khách quan và chủ quan để tiến hành Tổng tuyển cử đó.

Chính phủ cũng đã ban hành sắc lệnh số 34/SL ngày 29 - 9 - 1945 thành lập ủy ban dự thảo Hiến pháp gồm có: Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ủy ban dự thảo Hiến pháp đệ trình Chính phủ thảo luận, bổ sung và sửa đổi. Ngày 10-11-1945, Bản Dự án Hiến pháp đã được công bố trên báo Cứu quốc và in gửi đi các làng xã để thu thập ý kiến của nhân dân...

Cuộc Tổng tuyển cử được chuẩn bị và diễn ra trong điều kiện thù trong giặc ngoài đang chống lại chúng ta, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ cấp bách về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục; vừa phải chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của các lực lượng đối lập. Vì vậy cuộc Tổng tuyển cử để củng cố quyền dân chủ cho nhân dân

tham gia dựng nước và giữ nước là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh dân tộc hết sức quyết liệt. Cuộc Tổng tuyển cử là một dịp để toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh việc nước. Hễ là những người muốn lo việc nước thì có quyền ra ứng cử, hễ là người công dân thì có quyền đi bầu cử, không phân biệt gái, trai, giàu, nghèo, tôn giáo, các tộc người đa số hay thiểu số... Hễ là người Việt Nam thì đều có quyền ứng cử và bầu cử.

Số người được giới thiệu ra ứng cử hoặc tự ứng cử khá đông, trong đó Hà Nội đã có 74 ứng cử viên.

Tại Hà Nội, 118 Chủ tịch ủy ban nhân dân và tất cả các giới, đại biểu làng xã đã cùng nhau công bố một bản kiến nghị: yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn là Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đáp lại nguyện vọng trên, Người đã gửi thư trả lời rằng: "Tôi là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định. Tôi ra ứng cử ở Hà Nội, nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi khác nữa"<sup>(7)</sup>.

Các cơ quan thông tin đại chúng cách mạng, nhất là báo Cứu quốc của Việt Minh, báo

Cờ giải phóng của Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 12 - 1945 đổi thành tờ báo Sự thật của Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương) đã giữ vai trò hết sức quan trọng trong cuộc tuyên truyền vận động cuộc Tổng tuyển cử và đấu tranh chống lại sự xuyên tạc của các tờ báo của Việt Quốc, Việt Cách... Đặc biệt có tờ Nhật báo Quốc hội chỉ ra trong kỳ Tổng tuyển cử nhằm mục đích: Định rõ giá trị cuộc Tổng tuyển cử đối với ngoài nước và trong nước, giải thích thể lệ Tổng tuyển cử cho mọi công dân Việt Nam hiểu quyền hạn và bổn phận của mình trong lựa chọn và cử người đại biểu vào Quốc hội; giúp những người ra ứng cử có được một cơ quan vận động chung để giới thiệu thành tích khả năng và chương trình của mình đối với công chúng.

Các ứng cử viên được công khai trình bày chương trình hành động của mình. Các chương trình hành động của họ có thể phản ánh các quan niệm khác nhau nhưng những người thực sự muốn đóng góp vào việc nước nhằm vào một mục đích duy nhất và đầy tâm huyết với quốc gia dân tộc, vì kháng chiến và kiến quốc, vì độc lập, tự do. Chính điều đó càng làm cho cử tri nâng cao trách nhiệm về quyền lợi của công dân trong việc lựa chọn bầu những người có đức, có tài thay mặt cho nhân dân trên cương vị là đại biểu Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước

6 - Việt Nam dân quốc công báo, số ngày 29-9-1945.

7 - Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 4, tr. 116.

pháp quyền cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Dựa vào lực lượng của toàn dân, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, vừa đấu tranh nhân nhượng khôn khéo, Đảng và Chính phủ đã vượt qua tình thế khó khăn, cuộc Tổng tuyển cử đã diễn ra ngày 6 - 1 - 1946 thành công tốt đẹp. Kết quả, ở Hà Nội, 172.765 trong tổng số 187.800, tức là 91,95% cử tri đã đi bỏ phiếu, đã lựa chọn bầu được 6 đại biểu trong số 74 ứng cử viên đại biểu quốc hội. Các địa phương khác trong cả nước, cuộc bầu cử đã diễn ra sôi nổi. Đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, nhất là Nam Bộ, cuộc bầu cử đã diễn ra trong điều kiện phải trực tiếp chiến đấu với quân Pháp. Nhiều nơi đã phải đổ máu. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, 42 cán bộ, chiến sỹ đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ Tổng tuyển cử, trong đó có Nguyễn Văn Tư, cán bộ của Tổng công đoàn...

Nhìn chung ở cả 71 tỉnh, thành trong cả nước, 89% cử tri đã đi bầu cử. Cả nước đã bầu được 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau, 43% đại biểu không thuộc đảng phái nào, 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sỹ cách mạng, 34 đại biểu các tộc ít người, 10 đại biểu nữ.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử tháng 1 - 1946 đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước Việt Nam, mở ra một thời kỳ đất

nước có một cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, có một Chính phủ thống nhất được Quốc hội cử ra ngày 2 - 3 - 1946 và một bản Hiến pháp được Quốc hội thông qua ngày 9 - 11 - 1946 tại kỳ họp thứ hai của Quốc hội.

Bản Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946, Hồ Chí Minh nói đó là "Bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà, là một vết tích lịch sử hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông... Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập..., dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do..., phụ nữ Việt Nam đã được ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do đó của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bằng của các giai cấp"<sup>(8)</sup>.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 là kết quả của sự hy sinh phấn đấu của toàn dân Việt Nam dưới ngọn cờ độc lập, tự do của Hồ Chí Minh, người anh hùng giải phóng dân tộc và là một nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

Thắng lợi đó là một minh chứng hùng hồn ý chí của toàn dân Việt Nam quyết tâm giữ vững quyền độc lập tự do như

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định trong bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2 - 9 - 1945.

Thắng lợi đó phản ánh đậm nét bản chất của Nhà nước Việt Nam dân chủ mới, nhà nước chung của toàn dân tộc, chứ không phải là nhà nước riêng của một giai cấp, một đảng phái chính trị riêng rẽ nào.

Từ thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đã để lại cho chúng ta một bài học sâu sắc rằng: Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ, đoàn kết.

Từ kinh nghiệm bầu cử và hoạt động trong các kỳ đã qua đặc biệt là việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu đại biểu quốc hội năm 1946 trong một tình thế rất khó khăn song đã thành công rực rỡ, là kinh nghiệm lịch sử quý báu và còn nguyên giá trị đối với việc kế thừa trong việc đổi mới pháp luật và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hiện nay. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã nhấn mạnh, phải tiếp tục "đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Hoàn thiện cơ chế bầu cử đại biểu quốc hội để cử tri lựa chọn và bầu những người thực sự tiêu biểu vào Quốc hội..."<sup>(9)</sup> □

8 - Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 4, tr. 440.

9 - ĐCSVN: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, H. 2011, tr. 248.